

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh.**
- Tên giao dịch quốc tế: Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company.
- Tên viết tắt: **EVNTPC QUANG NINH.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700434869 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 16/12/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 10/06/2014.
- Vốn điều lệ: 4.500.000.000.000 (Bốn nghìn năm trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 4.730.890.628.441 (Bốn nghìn bảy trăm ba mươi tỷ đồng, tám trăm chín mươi triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm bốn mươi một đồng, bao gồm cả thặng dư)
- Địa chỉ: Tổ 33, khu 5, phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.
- Điện thoại: (033) 3657539; Fax: (033) 3657540
- Website: <http://www.quangninhtpc.com>
- Mã cổ phiếu: QTP - Mã cổ phiếu của Công ty đã được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cho phép giao dịch chính thức trên sàn giao dịch chứng khoán UpCOM từ ngày 16/3/2017.

I. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Ngày 04/02/2002, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh được Chính phủ cho phép thành lập theo Thông báo số 20/VPCP-TB của Văn phòng Chính phủ theo hình thức Công ty cổ phần nhà nước gồm Tổng Công ty Điện lực Việt Nam, Tổng Công ty Than Việt Nam, Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam và các doanh nghiệp khác có năng lực về vốn tham gia thực hiện dự án.

Ngày 16/12/2002, Công ty được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu với 5 cổ đông sáng lập gồm (i) Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (EVN), (ii) Tổng Công ty Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV); (iii) Tổng Công ty Cơ khí Xây dựng (COMA); (iv) Tổng Công ty Xuất Nhập khẩu Xây dựng Việt Nam (VINACONEX); (v) Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA). Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty là: Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành Nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh, sản xuất và bán điện.

Ngày 23/9/2003, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án đầu tư Nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh tại văn bản số 1278/CP-CN, gồm những nội dung chính như sau:

- Đồng ý đầu tư dự án nhiệt điện Quảng Ninh với công suất 600MW và có tính đến việc đầu tư một số công trình dùng chung cho quy mô công suất 1.200MW.
- Dự án được áp dụng cơ chế ưu đãi đầu tư theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước, dùng vốn vay thương mại của các tổ chức tín dụng nước ngoài và các ngân hàng thương mại trong nước được phép cho Công ty vay vượt 15% vốn tự có của từng ngân hàng đối với dự án này.

Ngày 19/05/2004, Lễ Khởi công san nền Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh 1 (NĐQN 1) đã được diễn ra.

Ngày 31/10/2005, Tổ chức Lễ ký Hợp đồng EPC cho Dự án NĐQN 1.

Ngày 02/04/2006, Tiến hành Lễ Khởi công xây dựng nhà máy chính của Dự án NĐQN 1.

Ngày 16/11/2006, Tổ chức Lễ ký hợp đồng EPC cho Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh 2 (NĐQN 2).

Ngày 28/05/2007, Nhà máy chính của Dự án NĐQN 2 đã được khởi công xây dựng tại phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long.

Ngày 12/05/2009, Tổ máy (TM) số 1 của Dự án NĐQN 1 đã chính thức được hòa đồng bộ lần đầu vào lưới điện quốc gia, hoàn thành chạy tin cậy (RTR) vào tháng 3/2010 và được cấp chứng chỉ nghiệm thu tạm thời (PAC) có điều kiện vào tháng 07/2011.

Ngày 02/6/2010, TM2 của Dự án NĐQN 1 được hòa đồng bộ vào lưới điện quốc gia, hoàn thành chạy tin cậy (RTR) vào tháng 10/2010 và được cấp PAC có điều kiện vào tháng 04/2011.

Ngày 01/7/2012, cả 02 TM của Nhà máy NĐQN 1 chính thức tham gia thị trường phát điện cạnh tranh.

Ngày 13/12/2012, TM3 của Dự án NĐQN 2 đã hòa đồng bộ lần đầu và chính thức phát điện vào hệ thống điện quốc gia, hoàn thành chạy tin cậy vào tháng 6/2013 và được cấp PAC từ ngày 01/01/2014.

Ngày 09/9/2013, TM4 của Dự án Quảng Ninh 2 đã chính thức hoà đồng bộ lần đầu vào lưới điện Quốc gia, hoàn thành chạy tin cậy vào tháng 01/2014 và được cấp PAC từ ngày 16/03/2014.

Ngày 01/6/2015, cả 02 TM của Nhà máy NĐQN 2 chính thức tham gia thị trường phát điện cạnh tranh.

Ngày 13/01/2016, Công ty đã ký kết hợp đồng mua bán điện hợp nhất hai hợp đồng mua bán điện NĐQN 1 và NĐQN 2 với EVN số 01/2016/HĐ-NMĐ-QN.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất kinh doanh điện

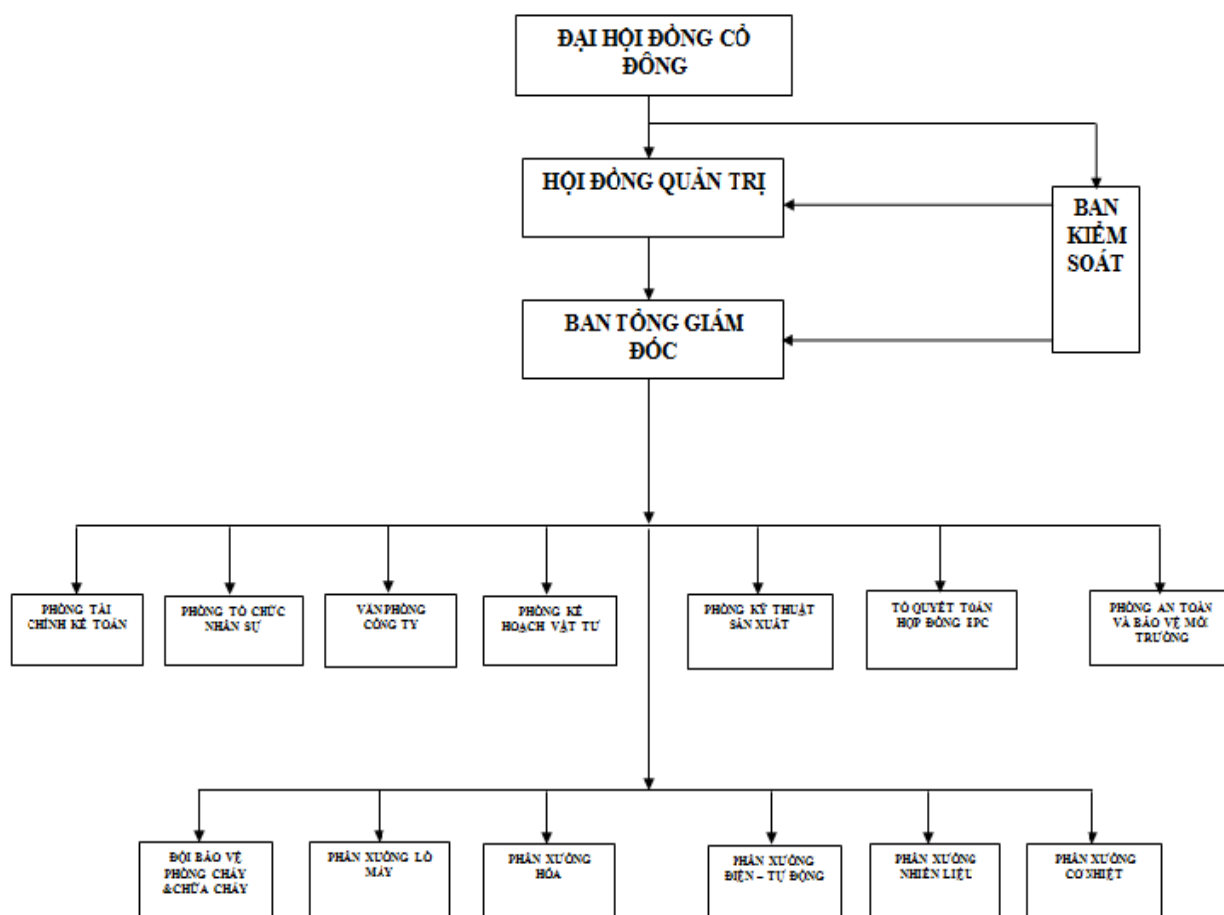
Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) *Mô hình quản trị*: Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

b) *Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty*: Gồm có 06 phòng ban, 01 Tổ Quyết toán hợp đồng EPC, 01 Đội Bảo vệ - Phòng cháy và chữa cháy và 05 phân xưởng.

Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty



c) *Các công ty con, công ty liên kết*: Không có

4. Định hướng phát triển

a) *Các mục tiêu chủ yếu của Công ty*

- Đảm bảo vận hành các TM an toàn – liên tục – kinh tế. Sản lượng điện thương phẩm hàng năm theo thiết kế đạt từ 6,66 tỷ kWh trở lên (trong đó: Năm 2017 là 6,51 tỷ kWh).
- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) hàng năm ổn định, có hiệu quả và phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao với mức lợi nhuận đạt ở mức hợp lý.
- Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa, cải tạo nâng cấp máy móc thiết bị, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị đáp ứng nhu cầu điện năng của Hệ thống điện quốc gia. Tham gia thị trường phát điện cạnh tranh đầy đủ.

- Đảm bảo và phát triển vốn của các Cổ đông và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động của Công ty.

b) Các chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đầu tư tài chính dài hạn và ngắn hạn để sử dụng hiệu quả nguồn vốn khấu hao cơ bản, lợi nhuận hàng năm để lại và các nguồn khác; tạo niềm tin và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.
- Tiếp tục kiến nghị với các cấp có thẩm quyền về thanh toán khoản lỗ CLTG theo quy định của hợp đồng mua bán điện, phần đầu tình hình tài chính của Công ty từng bước ổn định.

c) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng Công ty

- Tiếp tục tìm kiếm Nhà đầu tư tham gia Dự án chế biến, khai thác và kinh doanh tro xỉ để góp phần cải tạo môi trường, tận dụng nguồn thu và nâng cao hiệu quả, lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Triển khai đầu tư và vận hành có hiệu quả Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải của Nhà máy, đăng ký các yêu cầu về xử lý khí thải theo QCVN ...;
- Vận hành ổn định hệ thống kết nối, khai báo số liệu quan trắc môi trường tự động và hệ thống quan trắc nước làm mát bình ngưng theo yêu cầu của UBND tỉnh Quảng Ninh.
- Bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, hướng tới sự phát triển bền vững và góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
- Tích cực tham gia vào các chương trình an sinh xã hội của địa phương.
- Tận dụng hiệu quả nguồn nguyên vật liệu cũng như nguồn nhân lực lao động địa phương để phát triển sản xuất.

5. Các rủi ro

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không, do đó Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy

trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

II. Tình hình hoạt động trong năm của Công ty

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả hoạt động sản xuất điện trong năm

Năm 2016, Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh đã nỗ lực, quyết tâm vượt qua những thách thức, khó khăn, tận dụng các yếu tố thuận lợi của Thị trường điện để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch và nhiệm vụ năm 2016 đề ra, cụ thể:

- Sản lượng điện sản xuất năm 2016 là 7,097 tỷ kWh đạt 101,9% so với mục tiêu kế hoạch năm;
- Sản lượng điện thương phẩm năm 2016 là 6,458 tỷ kWh đạt 102,5% so với mục tiêu kế hoạch năm.

b) Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế so với Kế hoạch năm

1	Lợi nhuận theo kế hoạch	319,9	Tỷ đồng
2	Lợi nhuận thực hiện (không bao gồm CLTG)	593,7	Tỷ đồng
3	Lợi nhuận thực hiện (bao gồm CLTG)	366,6	Tỷ đồng
	Trong đó:		
	+ Lợi nhuận hoạt động SXKD thông thường	552,5	Tỷ đồng
	+ Lợi nhuận từ hoạt động tài chính (bao gồm lỗ CLTG)	-224,1	Tỷ đồng
	+ Lợi nhuận khác	38,2	Tỷ đồng

Năm 2016, lợi nhuận Công ty chưa tính ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá thực hiện phát sinh trong kỳ, lỗ chênh lệch tỷ giá đến kỳ phải phân bổ là 593,7 tỷ đồng, Công ty thực hiện phân bổ chênh lệch tỷ giá trong kỳ (98,0 tỷ đồng) và phân bổ một phần khoản chênh lệch tỷ giá năm 2015 chưa phân bổ (129,1 tỷ đồng), theo đó lợi nhuận trước thuế năm 2016 của Công ty là 366,6 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự:

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 927 người, trong đó: Ban điều hành Công ty là 04 người.

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành Công ty, bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Trưởng Phòng TCKT.

1 Ông Lê Duy Hạnh

- * Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- * Giới tính: Nam
- * Ngày tháng năm sinh: 16/08/1963

* Nơi sinh:	Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh
* Quốc tịch:	Việt Nam
* Dân tộc:	Kinh
* Quê quán:	Tam Giang – Yên Phong – Bắc Ninh.
* Địa chỉ thường trú:	Phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
* Điện thoại	091 2149281.
* Trình độ văn hóa:	10/10
* Số CMTND:	142074225 cấp ngày 12/01/2006 tại Hải Dương.
* Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Hệ thống điện.
* Quá trình công tác:	
Từ 01/1986 – 04/1991	Công nhân vận hành Tua bin, phân xưởng Lò máy Nhà máy nhiệt điện Phả Lại.
Từ 05/1991 – 04/1999	Kỹ thuật viên phân xưởng Lò máy Nhà máy nhiệt điện Phả Lại.
Từ 05/1999 – 05/2000	Tổ trưởng tổ chuẩn bị sản xuất, Ban quản lý dự án nhiệt điện Phả Lại 2.
Từ 06/2000 – 03/2003	Trưởng ca Nhà máy nhiệt điện Phả lại 2 (Dây chuyền 2).
Từ 04/2003 – 09/2010	Phó quản đốc phân xưởng vận hành 2, Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại.
Từ 10/2010 – 06/2014	Quản đốc phân xưởng vận hành 2, Bí thư Đảng ủy bộ phận phân xưởng vận hành 2, Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại.
Từ 03/06/2014 – đến nay	Ủy viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh
* Số cổ phần hiện đang nắm giữ	• Đại diện sở hữu: 56.698.148 cổ phần của Tổng Công ty phát điện 1. • Sở hữu cá nhân: Không
* Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
* Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
* Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Lương và phụ cấp
* Số cổ phần những người có liên quan	Không

2 Ông Vũ Thanh Hải

- * Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh
- * Giới tính: Nam
- * Ngày tháng năm sinh: 01/01/1970
- * Nơi sinh: Hưng Yên
- * Quốc tịch: Việt Nam
- * Dân tộc: Kinh
- * Quê quán: Hồng Quảng, Thanh Miện, Hải Dương.
- * Địa chỉ thường trú: Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh
- * Điện thoại: 091 2530208
- * Trình độ văn hóa: 12/12
- * Số CMTND: 101178358 cấp ngày 06/01/2014 tại Quảng Ninh
- * Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hệ thống điện; Cử nhân kế toán
- * Quá trình công tác:
 - Từ 08/1989 - 06/2003: Công nhân Nhà máy nhiệt điện Phả Lại.
 - Từ 07/2003 – 09/01/2004: Kỹ thuật viên phân xưởng Vận hành điện kiểm nhiệt, Nhà máy nhiệt điện Phả Lại
 - Từ 10/01/2004 – 04/7/2004: Chuyên viên phòng Kỹ thuật An toàn, Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh.
 - Từ 05/7/2004 – 14/5/2006: Chuyên viên phòng Kế hoạch Vật tư, Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh.
 - Từ 15/5/2006 -07/2009: Phó phòng Kế hoạch Vật tư, Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh.
 - Từ 08/2009 – 06/9/2015: Trưởng phòng kế hoạch vật tư Công ty Cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh.
 - Từ 07/9/2015 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh
- * Số cổ phần hiện đang nắm giữ: Sở hữu cá nhân: 33.000 Cổ phần
- * Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- * Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- * Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương và phụ cấp
- * Số cổ phần những người có liên quan: Không

3 Ông Ngô Sinh Nghĩa

- * Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh
- * Giới tính: Nam
- * Ngày tháng năm sinh: 02/12/1978
- * Nơi sinh: Quảng Ninh
- * Quốc tịch: Việt Nam
- * Dân tộc: Kinh
- * Quê quán: Kim Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh
- * Địa chỉ thường trú: Tổ 70 khu Lán Bè, TP Hạ Long, Quảng Ninh
- * Điện thoại: 091 2571155
- * Trình độ văn hóa: 12/12
- * Số CMTND: 022078000653 cấp ngày 16/06/2016 tại Quảng Ninh
- * Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điều khiển tự động
- * Quá trình công tác:
 - Từ 08/2002 – 12/2003: Công nhân Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long, TP Hạ Long tỉnh Quảng Ninh.
 - Từ 01/2004 – 02/2007: Công nhân Nhà máy điện Uông Bí, TP Uông Bí tỉnh Quảng Ninh.
 - Từ 03/2007 – 10/2009: Chuyên viên phòng Kỹ thuật an toàn, Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh.
 - Từ 11/2009 - 12/2010: Kỹ sư Phân xưởng Điện-Tự động, Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh.
 - Từ 01/2011 - 14/9/2011: Trưởng ca vận hành nhà máy, Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh.
 - Từ 15/9/2011 - 09/2013: Phó trưởng phòng Kỹ thuật An toàn, Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh.
 - Từ 10/2013 - 10/2014: Phó Quản đốc phụ trách Phân xưởng Điện-Tự động Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh.

Từ 11/2014 – 14/6/2016	Quản đốc Phân xưởng Điện-Tự động, Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh.
Từ 15/6/2016 – đến nay	Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh.
* Số cổ phần hiện đang nắm giữ	Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần
* Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
* Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
* Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Lương và phụ cấp
* Số cổ phần những người có liên quan	Không

4 Ông Trần Vũ Linh

* Chức vụ hiện tại	Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh
* Giới tính:	Nam
* Ngày tháng năm sinh:	02/10/1985
* Nơi sinh:	Quảng Yên, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh
* Quốc tịch:	Việt Nam
* Dân tộc:	Kinh
* Quê quán:	Phù Long, Mỹ Lộc, Nam Định
* Địa chỉ thường trú:	Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh
* Điện thoại	094 6751188
* Trình độ văn hóa:	12/12
* Số CMTND:	1100842901 cấp ngày 04/9/2001 tại Quảng Ninh
* Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản lý kinh tế; Cử nhân Kế toán doanh nghiệp
* Quá trình công tác:	
Từ 12/2007 – 19/3/2015	Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán, Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh.
Từ 20/3/2015 – 24/4/2016	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán, Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh.
Từ 25/4/2016 – 02/2017	Phó Trưởng phòng, Phụ trách phòng Tài chính kế toán, Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh.

Từ 01/3/2017 đến nay Trưởng phòng Tài chính kế toán, Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh.

- * Số cổ phần hiện đang nắm giữ Không
- * Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- * Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- * Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương và phụ cấp
- * Số cổ phần những người có liên quan Không

a) Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Ông Nguyễn Đăng Dung thôi chức vụ Kế toán trưởng kể từ ngày 25/4/2016.

- Ông Nguyễn Văn Tạo, Phó Tổng Giám đốc Công ty, chấm dứt Hợp đồng lao động kể từ ngày 01/5/2016.

- Bổ nhiệm ông Ngô Sinh Nghĩa giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 15/6/2016.

- Bổ nhiệm ông Trần Vũ Linh giữ chức vụ Trưởng phòng Tài chính kế toán kể từ ngày 01/03/2017.

b) Trong năm 2016, Công ty duy trì sự ổn định về việc làm và thu nhập cho người lao động Công ty. Công ty tiếp tục thực hiện bố trí sắp xếp, phân công lao động một số bộ phận, đơn vị, áp dụng Hệ thống tiêu chí đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ, đào tạo kiến thức, kỹ năng lao động ... nhằm nâng cao năng suất lao động trong Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các Dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	17.187.835	15.459.303	-10,06
Doanh thu thuần bán hàng, cung cấp dịch vụ (mã số 10)	7.703.174	8.738.014	13,43
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (mã số 30)	-1.325.682	384.444	129,00

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Lợi nhuận khác (mã số 40)	4.841	-17.824	-468,19
Lợi nhuận trước thuế (mã số 50)	-1.320.840	366.620	127,76
Lợi nhuận sau thuế (mã số 60)	-1.320.840	366.620	127,76
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	2015	2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:		
- Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn):	0,48	0,60
- Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn):	0,42	0,51
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản (lần)	0,86	0,81
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	6,23	4,38
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- GVHB (giá vốn hàng bán)/HTK (hàng tồn kho) bình quân	26,80	28,04
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,45	0,57
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-17,15	4,20
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-55,55	12,76
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-7,68	2,37
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-17,21	4,40

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

a) Số lượng cổ phần: 450.000.000 cổ phần chuyển nhượng tự do.

b) Cơ cấu cổ đông

TT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
I.	Cổ đông trong nước	641	450.000.000	100
1.	Tổ chức	10	444.106.619	98,69
2.	Cá nhân	631	5.893.381	1,31
II.	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổng cộng:	600	450.000.000	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2016, Công ty không thay đổi vốn điều lệ,

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ*: Không có

e) *Các chứng khoán khác*: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Nguyên vật liệu chính sử dụng trong sản lượng điện bao gồm:
 - + Tổng lượng than đốt là 3.475.156 tấn.
 - + Tổng lượng dầu đốt kèm và khởi động là 12.544 tấn.
- Tỷ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế sử dụng:
 - + Tổng khối lượng tro xỉ thải ra: 1.147.730 tấn.
 - + Khối lượng tro xỉ tái sử dụng cho mục đích khác (bán ra làm nguyên liệu cho ngành vật liệu xây dựng) là 183.584 tấn, đạt 16%.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp, bao gồm:
 - + Năng lượng nhiệt tỏa ra thông qua quá trình đốt than, dầu trong lò hơi.
 - + Năng lượng điện để phục vụ công tác bảo dưỡng, sửa chữa và phát điện.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Để thực hiện công tác sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, năng lượng nhiệt hiệu quả Công ty đang thực hiện các công tác như sau:
 - + Thuê Công ty TNHH MTV thí nghiệm điện Miền Bắc, hiệu chỉnh lại chế độ cháy của lò hơi tăng khả năng trao đổi nhiệt và nâng cao chế độ cháy của lò.
 - + Triển khai chương trình tiết kiệm điện tự dùng trong nhà máy và thực hiện kế hoạch kiểm toán năng lượng theo quy định của Bộ Công thương.
- Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Do đang trong quá trình triển khai nên Công ty chưa đăng ký và chưa có báo cáo kết quả sáng kiến tiết kiệm năng lượng được cấp thẩm quyền phê duyệt.

6.3. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng, bao gồm:
 - + Nước ngọt: Công ty ký Hợp đồng mua nước với Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh từ nguồn nước ngọt Hồ Cao Vân, lượng nước ngọt sử dụng trong năm 2015 là 2.862.972 m³.
 - + Nước tuần hoàn: Nguồn cung cấp nước tự nhiên từ Sông Diễn Vọng, lượng nước sử dụng trong năm 2015 là 1.170.312.696 m³.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và sử dụng: Nước sau xử lý của hệ thống nước thải công nghiệp được đưa vào sử dụng tại hệ thống thải xỉ, tổng lượng nước tái chế là 592.725 m³, chiếm 20,7 %.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong năm 2016, Công ty luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường các chỉ tiêu môi trường của Nhà máy như là khí thải, nước thải ... nằm trong giới hạn cho phép.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động của Công ty tính đến 31/12/2016 là 927 người, mức lương bình quân toàn Công ty năm 2016 là 16,3 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn: Công ty tổ chức các khu vực văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát. Công nhân vận hành trực tiếp được Công ty bố trí làm việc tại các bất trực đảm bảo ánh sáng và thoáng khí. Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định của nhà nước như: Quần áo bảo hộ lao động, mũ, găng tay, khẩu trang, ủng ... Công ty tổ chức bộ phận chuyên trách về công tác an toàn lao động và xây dựng hệ thống mạng lưới an toàn vệ sinh viên nhằm đảm bảo cao nhất an toàn lao động trong Công ty.

- Chế độ bảo hiểm: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật lao động, đảm bảo đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định của Nhà Nước về chế độ bảo hiểm và trợ cấp.

- Chế độ chăm sóc sức khỏe: Công ty thực hiện đầy đủ chế độ khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, đo, kiểm tra môi trường lao động, tổ chức cấp phát hiện vật bồi dưỡng cho lao động làm việc trong môi trường độc hại, nguy hiểm ... theo quy định của Chính phủ và tổ chức bộ phận y tế thường trực.

- Công ty thường xuyên phối hợp với công đoàn cơ sở, công đoàn bộ phận hỗ trợ giúp đỡ về vật chất, tinh thần cho người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, cơ nhỡ, bệnh tật.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo đối với bộ phận công nhân vận hành, sửa chữa và chuyên môn nghiệp vụ. Công ty thường xuyên tổ chức các khoá đào tạo chức danh, bồi dưỡng tay nghề, kiến thức chuyên ngành như: Đào tạo chuyên đề vận hành hệ thống điện, chuyên đề nhiệt điện, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy cho, đào tạo an toàn vệ sinh lao động, kèm cặp và sát hạch nâng bậc thợ ...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2016, Công đoàn Công ty cùng các cấp, ngành, cơ quan đoàn thể trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện nghĩa vụ với cộng đồng địa phương và các hoạt động đầu tư, phát triển cộng đồng với tổng số tiền hơn 370 triệu đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

Bảng chỉ tiêu chính thực hiện năm 2016

TT	Nội dung	Đơn vị tính	KH năm 2016	TH Năm 2016	So sánh (%)
1	Sản lượng điện sản xuất	Tỷ kWh	6,966	7,097	101.9
2	SL điện bán cho EVN	Tỷ kWh	6,303	6,458	102.5
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	8.496,5	8.743,2	102,9
4	Tổng chi phí	Tỷ.đồng	8.176,6	8.149,5	99,7
5	Tổng lợi nhuận (chưa tính ảnh hưởng của CLTG)	Tỷ đồng	319,9	593,7	185,6
6	Chênh lệch tỷ giá	Tỷ đồng	-	227,1	-
-	<i>Phát sinh trong kỳ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	-	98,0	
-	<i>Lỗ CLTG năm trước chuyển sang</i>	<i>Tỷ đồng</i>	-	129,1	-
7	Lợi nhuận đã gồm CLTG trong kỳ và năm trước chuyển sang	Tỷ đồng	-	366,6	-
8	Tổng lợi nhuận (sau thuế)	Tỷ đồng	-	366,6	-
9	Cổ tức	Tỷ đồng	0	0	-

Năm 2016, Công ty có lợi nhuận SXKD sau thuế là 366,6 tỷ đồng, tuy nhiên do Công ty đang phải chịu khoản lỗ lũy kế từ các năm trước chuyển sang là 1.850 tỷ đồng, do đó Công ty không tiến hành trích lập các quỹ và chia cổ tức cho các cổ đông.

2. Những tiên bộ Công ty đã đạt được

Năm 2016, về cơ bản các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đều đạt so với mục tiêu Kế hoạch đề ra. Để có được kết quả khả quan này, trong năm qua Ban điều hành Công ty đã có những cải tiến về cơ cấu tổ chức, quản lý và chính sách như:

- Nâng cao năng lực và hiệu quả, hiệu lực công tác điều hành; thực hiện đồng bộ các giải pháp kỹ thuật tối ưu; quyết liệt, sâu sát và kỷ luật nghiêm minh trong công việc điều hành.
- Thực hiện sắp xếp, điều chỉnh, luân chuyển cán bộ công nhân viên hợp lý, hiệu quả, phù hợp với tình hình SXKD gọn nhẹ và năng động hơn.
- Công ty luôn chủ động nắm bắt những cơ hội thuận lợi và điều hành linh hoạt trong công tác Thị trường điện phát điện cạnh để mang lại kết quả tích cực và hiệu quả kinh tế
- Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ công nhân vận hành đã từng bước được nâng cao, làm chủ được quy trình công nghệ kết quả là số lần sự cố trong năm 2016 (17 lần) giảm 14 lần so với năm 2015.

- Thực hiện đề án tối ưu hóa chi phí trong mua sắm và sản xuất; nâng cao năng suất lao động.
- Thực hiện và tăng cường các biện pháp kiểm soát:
- Công tác tự kiểm tra và kiểm tra nội bộ trong các lĩnh vực hoạt động quản lý, đặc biệt là trong công tác đấu thầu, mua sắm vật tư thiết bị, giám sát trong vận hành và sửa chữa.
- Duy trì việc chấp hành chế độ chính sách của Nhà nước, các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông cũng như của Hội đồng quản trị Công ty.

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

	2015	2016	% biến động
TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.776.615	1.986.982	11,84
Tiền và tương đương tiền	69.886	300.617	330,15
Phải thu khách hàng	1.404.717	1.373.891	-2,19
Trả trước cho người bán	68.419	2.323	-96,60
Các khoản phải thu khác	1.675	22.323	1.232,72
Hàng tồn kho	231.918	287.827	24,11
Tài sản lưu động khác			
TÀI SẢN DÀI HẠN	15.411.220	13.472.321	-12,58
Phải thu dài hạn			
Tài sản cố định	15.309.798	13.371.368	-12,66
Đầu tư tài chính dài hạn	5.000	5.000	0
XDCB dở dang	0	2.396	
Tài sản dài hạn khác	96.422	93.558	-2,97
TỔNG TÀI SẢN	17.187.835	15.459.303	-10,06

Tổng tài sản của công ty tại ngày 31/12/2016 là: 15.459 tỷ đồng, giảm 10,06% so với cuối năm 2015, tổng tài sản giảm chủ yếu do tài sản dài hạn tại ngày 31/12/2016 giảm 1.939 tỷ đồng xuống còn 13.472 tỷ đồng (giảm 12,58%).

Tài sản ngắn hạn tại 31/12/2016 là 1.987 tỷ đồng (tăng 11,84% so với thời điểm 31/12/2015), chủ yếu do khoản mục Tiền và tương đương tiền tăng thêm hơn 230 tỷ đồng lên 300,6 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2016.

b) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

	2015	2016	% biến động
NỢ PHẢI TRẢ	14.810.152	12.585.941	-15,02
Nợ ngắn hạn	3.698.601	3.299.489	-10,79
Phải trả người bán	1.349.898	999.568	-25,95
Người mua trả tiền trước	173	308	78,03
Vay và nợ ngắn hạn	2.072.167	1.965.751	-5,14
Thuế phải nộp	28.151	31.261	11,05
Phải trả người lao động	38.190	76.767	101,01
Chi phí phải trả	203.088	176.933	-12,88
Các khoản phải trả khác	3.552	13.106	268,97
Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	33.176	
Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.380	2.616	-22,60
Nợ dài hạn	11.111.551	9.286.452	-16,43
Vay và nợ dài hạn	11.111.551	9.286.452	-16,43

Tổng nợ phải trả tại 31/12/2016 của Công ty giảm xuống 12.586 tỷ đồng, (giảm 15,02%) so với thời điểm 31/12/2015, nguyên nhân chủ yếu do khoản mục nợ dài hạn giảm 16,43% (tương đương giảm hơn 1.825 tỷ đồng) tại ngày 31/12/2016. Khoản mục nợ dài hạn giảm là do giảm dư nợ 02 khoản vay lại của EVN có tỷ trọng cao trong tổng số các khoản vay dài hạn do thực hiện trả gốc.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty đã cơ bản sắp xếp lại mô hình tổ chức, bố trí lại lao động hợp lý hơn phù hợp với yêu cầu SXKD, gọn nhẹ và năng động hơn. Nhiệm vụ SXKD chủ yếu của Công ty hiện nay là chuyên quản lý vận hành sản xuất điện.

Hàng năm Công ty sửa đổi, bổ sung, xây dựng các quy chế quản lý nội bộ và cập nhật các thông tin cho phù hợp với chính sách pháp luật của Nhà nước, đáp ứng nhu cầu SXKD của Công ty.

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tiến hành hiệu chỉnh các TM để đảm bảo các TM vận hành ổn định, liên tục, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Xây dựng kế hoạch dần thay thế các thiết bị chính TM có chất lượng tốt hơn, ổn định hơn.

Công ty sẽ tiếp tục công tác đào tạo cán bộ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để Công ty ổn định phát triển một cách bền vững.

Tham gia thị trường bán lẻ cạnh tranh theo lộ trình của Chính phủ.

6. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán tuân thủ

Công ty đang thực hiện phân bổ lỗ chênh lệch tỷ giá (CLTG) do đánh giá lại các khoản vay và nợ phải trả tại ngày 31/12/2015 theo công văn số 3003/BTC-TCĐN của Bộ Tài chính ngày 8/3/2016 “Về việc xử lý chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm 2015”, được Thủ tướng chính phủ chấp thuận theo văn bản số 2239/VPCP-KTKH ngày 4/4/2016. Theo đó khoản lỗ CLTG do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm 2015 với giá trị 515.758.518.279 đồng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng và ghi nhận vào chi phí tài chính của năm 2016 là: 129.058.518.279 đồng. Số lỗ CLTG còn lại được phân bổ trong 3 năm tiếp theo từ 2017 đến 2019.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

- Về sản xuất kinh doanh: Năm 2016, tổng sản lượng điện thương phẩm Công ty đạt 6,458 tỷ kWh, tổng doanh thu đạt 8.743,2 tỷ đồng, tổng chi phí là 8.149,5 tỷ đồng, lợi nhuận (chưa tính ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá) là 593,73 tỷ đồng cao hơn 273,84 tỷ đồng so với kế hoạch. Các TM vận hành tương đối ổn định, đảm bảo phương thức điều độ hệ thống điện quốc gia, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đều đạt và thấp hơn so với kế hoạch/phương án giá điện.

- Về công tác Thị trường điện: Công ty đã hoàn thành tốt công tác vận hành thị trường điện và mang lại hiệu quả kinh tế cao trong năm 2016. Về công tác thanh toán, Công ty đã lập hồ sơ thanh toán đảm bảo đúng tiến độ và tính chính xác của số liệu thanh toán với Công ty mua bán điện.

- Về công tác tài chính: Năm 2016, Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, đảm bảo hoạt động này luôn luôn minh bạch và tuân thủ pháp luật. Công ty đã cân đối, tối ưu dòng tiền nhằm hạn chế tối đa chi phí vay vốn lưu động để thanh toán các chi phí phát sinh cho hoạt động SXKD. Trong năm 2016, nếu xét hoạt động SXKD thuần Công ty có lợi nhuận chưa tính đến ảnh hưởng của CLTG là 593,73 tỷ đồng, nếu tính ảnh hưởng CLTG phát sinh trong kỳ (98,05 tỷ đồng), lợi nhuận năm 2016 của Công ty là 495,68 tỷ đồng.

- Về việc quyết toán các hạng mục công trình hoàn thành: Trong năm, Công ty đã cơ bản hoàn thành công tác quyết toán vốn Dự án Quảng Ninh 1, hiện đang trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt giá trị quyết toán. Đối với Dự án Quảng Ninh 2, Công ty đang tiến hành đàm phán quyết toán hợp đồng EPC với Nhà thầu SEC và còn một số hạng mục đang triển khai thực hiện (dự kiến hoàn thành trong năm 2017) nên chưa đủ điều kiện lập quyết toán dự án hoàn thành.

- Về công tác sửa chữa: Công ty đã phối hợp với Nhà thầu SEC hoàn thành công tác chữa trước khi cấp FAC Tổ máy số 4 sớm hơn so với kế hoạch đề ra. Về chất lượng thiết bị, sau khi sửa chữa đến nay hệ thống thiết bị vận hành tương đối ổn định và đảm bảo phương thức sản xuất.

- Trong năm, Công ty tiếp tục ban hành, sử dụng bổ sung các quy định quản trị nội bộ, tạo hành lang pháp lý, định hướng các hoạt động của Công ty theo hướng khoa học, hợp lý bám sát các quy định hiện hành của pháp luật.. Về công tác quản lý cán bộ, HĐQT đã phê duyệt điều động, luân chuyển và bổ nhiệm 17 lượt cán bộ quản lý trong Công ty nhằm từng bước nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý điều hành.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

- Theo định hướng của HĐQT, Ban điều hành Công ty đứng đầu là Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiều giải pháp trong sản xuất đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật luôn thấp hơn kế hoạch và phương án giá điện, đặc biệt là suất chi phí than, suất tiêu hao dầu FO, suất sự cố thấp hơn rất nhiều so với năm 2015. Các TM đã vận hành ổn định, tin cậy hơn và chủ động linh hoạt tham gia thị trường phát điện. Kết thúc năm 2016, các chỉ tiêu SXKD đều đạt và vượt so với mục tiêu kế hoạch năm 2016 đề ra.

- Trong vấn đề quản lý và điều hành SXKD, Ban điều hành Công ty đã thực thi kỷ luật nghiêm khắc và quyết liệt, đồng bộ hơn rất nhiều. Các chế độ thưởng phạt đã gắn liền với quyền lợi và trách nhiệm của người lao động và nâng cao hiệu quả, năng suất lao động.

3. Kế hoạch định hướng của hội đồng quản trị

- HĐQT tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành theo Nghị quyết HĐQT, các kiến nghị của BKS Công ty. Định kỳ hàng tháng Chủ tịch HĐQT sẽ làm việc trực tiếp với Tổng Giám đốc và Ban điều hành để kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT, đánh giá, đôn đốc và chỉ đạo kịp thời để giải quyết các vướng mắc tồn tại trong quá trình thực hiện. Đồng thời, HĐQT triển khai áp dụng chế tài xử lý thưởng phạt, chỉ đạo cải tổ bộ máy điều hành để đáp ứng kịp thời các vấn đề trong điều hành SXKD, ĐTXD hoàn thành mục tiêu ĐHĐCĐ đề ra.

- Trong năm 2017, tiếp tục ban hành bổ sung và triển khai các quy chế, quy định quản lý nội bộ đến từng bộ phận, người lao động; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đẩy mạnh quy chế dân chủ cơ sở, phát huy tinh thần đoàn kết, nhất trí của người lao động trong Công ty; Xây dựng văn hoá Công ty phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

- Tiếp tục nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý của Ban điều hành và bộ máy lãnh đạo của các đơn vị thông qua việc thực hiện các giải pháp về tổ chức, nhân sự và nghiêm túc tuân thủ các quy chế quản lý nội bộ.

V. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Công ty (*chi tiết kèm theo*) cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016 được lập đúng theo các quy định hiện hành của pháp luật về kế toán (bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động SXKD; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính ...)/.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- <http://www.quangninhtpc.com>;
- Lưu: VT, KH.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Duy Hạnh